

Số: **01** /2018/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **17** tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 21 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ Tài chính quy định về Cơ sở dữ liệu Quốc gia về giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 271/TTr-STC ngày 14 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Các tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ trông giữ xe.
- b) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu gửi xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ xe.
- c) Các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ trông giữ phương tiện bị tạm giữ do vi phạm pháp luật.
- d) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối với giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Thời gian trông giữ xe 01 lượt ban ngày: từ 06 giờ sáng đến trước 22 giờ trong ngày; thời gian trông giữ xe 01 lượt ban đêm: từ 22 giờ đến trước 06 giờ sáng ngày hôm sau.

2. Giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Stt	Các loại xe	Mức giá (đồng/lượt/xe)			Mức giá (đồng/xe/tháng)
		Ban ngày	Ban đêm	Cả ngày, đêm	Theo tháng
1	Đối với khu vực bệnh viện, trường học, cơ sở đào tạo, dạy nghề, chợ				
1.1	Xe đạp (xe đạp điện), xe xích lô và các loại xe thô sơ khác	1.000	2.000	3.000	30.000
1.2	Xe máy (xe máy điện), xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự	2.000	3.000	5.000	60.000
1.3	Đối với xe 3 bánh, xe máy cày, công nông, xe lam và các loại máy kéo khác	5.000	7.000	12.000	150.000
1.4	Đối với xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi; xe tải dưới 4 tấn	8.000	12.000	20.000	240.000
1.5	Đối với xe ô tô trên 12 chỗ ngồi; xe tải trên 4 tấn; rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, máy kéo	15.000	20.000	35.000	450.000
2	Đối với khu vực khác				
2.1	Xe đạp (xe đạp điện), xe xích lô và các loại xe thô sơ khác	1.000	2.000	3.000	30.000
2.2	Xe máy (xe máy điện), xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự	3.000	4.000	7.000	90.000

Stt	Các loại xe	Mức giá (đồng/lượt/xe)			Mức giá (đồng/xe/tháng)
		Ban ngày	Ban đêm	Cả ngày, đêm	Theo tháng
2.3	Đối với xe 3 bánh, xe máy cày, công nông, xe lam và các loại máy kéo khác	8.000	12.000	20.000	240.000
2.4	Đối với xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi; xe tải dưới 4 tấn	15.000	30.000	45.000	450.000
2.5	Đối với xe ô tô trên 12 chỗ ngồi; xe tải trên 4 tấn; rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô, máy kéo	30.000	50.000	80.000	900.000

Điều 3. Đối với dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước

Chủ đầu tư quyết định mức giá trông giữ xe nhưng tối đa không vượt quá giá trông giữ xe được quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này và thực hiện thủ tục kê khai giá theo quy định. Trường hợp xây dựng mức giá cao hơn theo quy định, chủ đầu tư căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ; xây dựng và trình phương án giá gửi Sở Tài chính thẩm định, làm cơ sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mức giá theo quy định.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao các tổ chức, cá nhân thực hiện thu dịch vụ trông giữ xe phải công khai, niêm yết công khai mức giá tại điểm thu dịch vụ. Quản lý, sử dụng nguồn thu từ giá dịch vụ và nộp các khoản thuế theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giao cơ quan thuế phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, rà soát việc chấp hành các quy định của pháp luật về thuế; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn thực hiện kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế đối với doanh thu thu được theo quy định của Luật Quản lý thuế hiện hành.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc thực hiện giá dịch vụ trông giữ xe của các tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cho phép kinh doanh dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên theo dõi sự biến động của giá cả thị trường để trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh mức giá cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

4. Giao cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã quản lý hoạt động trông giữ xe theo địa bàn quản lý; kịp thời chấn chỉnh những sai phạm (nếu có) của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ trông giữ xe; chỉ đạo các Phòng, Ban chuyên



môn giám sát việc thực hiện mức giá dịch vụ trông giữ xe và thực hiện nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2018 và thay thế Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định tạm thời giá tối đa đối với một số loại dịch vụ chuyển từ phí sang giá trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Chi cục Văn thư - Lưu trữ;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, KTKH.

16



Nguyễn Bôn

